

Số: 19/2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 243/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị

1. Các đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình từ nguồn kinh phí thực hiện tự chủ.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh không thực hiện tự chủ.

a) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện không thực hiện tự chủ (*bao gồm cả nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Các cơ quan, đơn vị cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã không thực hiện tự chủ (*bao gồm cả nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.

a) Các cơ quan, đơn vị (*bao gồm cả các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc*) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của cơ quan, đơn vị mình đối với nguồn kinh phí thực hiện tự chủ.

b) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc đối với nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có dự toán kinh phí thực hiện tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện (*bao gồm cả nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Các cơ quan, đơn vị (*bao gồm cả các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc*) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của cơ quan, đơn vị mình đối với nguồn kinh phí thực hiện tự chủ.

b) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc đối với nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp huyện có dự toán kinh phí thực hiện tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (*bao gồm cả nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên, nhưng tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí của cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *M*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Tài chính*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *M*

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh